

Số: 40/2024/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đại T sinh năm 1987; địa chỉ xóm 8, Xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hương T1 sinh năm 1993; địa chỉ xóm 8, Xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vũ Đại T và Chị Phạm Thị Hương T1

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh T và chị T1 đều trình bày vợ chồng có 02 con là cháu cháu Vũ Diệu V sinh ngày 24/7/2012 và cháu Vũ Bảo V1 sinh ngày 03/8/2016. Anh T và chị T1 thỏa thuận giao cháu V1 cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi; giao cháu V cho chị T1 nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh T và chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu V1 được sống chung với anh T và chị T1 có quyền thăm nom cháu V1; anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V1. Chị T1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V1 của anh T.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu V được sống chung với chị T1 và anh T có quyền thăm nom cháu Vy; chị T1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vy. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V của chị T1.

Về tài sản: Anh T và chị T1 đều trình bày, vợ chồng không có tài sản, vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Anh T và chị T1 thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001667 ngày 15/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, anh T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực